

NHẬN DIỆN LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA LAO ĐỘNG TRẺ EM THÔNG QUA TRƯỜNG HỌC

Hoàng Thị Hải Yến

Khoa Công tác Xã hội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Lao động trẻ em là vấn đề xã hội xuất hiện ở mọi châu lục, mọi quốc gia. Các cơ sở dữ liệu thực tế đang cho thấy thế giới nói chung và nhiều khu vực, quốc gia nói riêng vẫn đang phải đối mặt với tỉ lệ lao động trẻ em đáng báo động, đặc biệt là sau ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới. Thực trạng lao động trẻ em gây ra những hệ lụy nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc phát triển của trẻ em, gia đình và xã hội ở tất cả các quốc gia khác nhau trên thế giới. Đặc biệt đối với trẻ em, lao động trẻ em gây nguy hiểm về thể chất, tinh thần, đạo đức; trẻ bị tước đi cơ hội đến trường; trẻ phải kết hợp đi học và đi làm với những công việc nặng nề, nguy hiểm trong thời gian dài. Trước tình hình đó, việc xác định và nhận diện các dấu hiệu chỉ báo lao động trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, đặc biệt là trong những hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học dưới góc độ của Công tác xã hội. Nội dung bài viết này sẽ tập trung đề cập đến các tiêu chí nhận diện lao động trẻ em theo quy định cụ thể của pháp luật Quốc tế, Việt Nam và các hoạt động Công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học qua đó giúp trẻ được tiếp tục đến trường, giảm thiểu nguy cơ bị loại trừ khỏi trường học và tham gia sớm vào thị trường lao động.

Từ khóa: trẻ em, lao động trẻ em, phòng ngừa lao động trẻ em, công tác xã hội.

1. Mở đầu

Lao động trẻ em (LĐTE) là một vấn đề xã hội có tính toàn cầu, xuất hiện ở mọi châu lục, mọi quốc gia. Các cơ sở dữ liệu thực tế đang cho thấy Thế giới nói chung đang phải đối mặt với tỉ lệ LĐTE đáng báo động. Theo Tổ chức lao động quốc tế, ở thời điểm 6/2016, vào năm 2016 trong số trẻ em từ 5 đến 17 tuổi trên toàn thế giới có 152 triệu LĐTE, trong đó 73 triệu làm các công việc nguy hại [2]. Tỉ lệ LĐTE theo thống kê có xu hướng gia tăng sau ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trên toàn thế giới. Tính đến tháng 6/2021, các ước tính toàn cầu mới nhất của Tổ chức Lao động Quốc tế và Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc chỉ ra rằng 160 triệu trẻ em (63 triệu trẻ em gái và 97 triệu trẻ em trai) tham gia LĐTE trên toàn cầu vào đầu năm 2020, chiếm gần 1/10 tổng số trẻ em trên toàn thế giới; trong đó khoảng 79 triệu trẻ em (gần một nửa số trẻ emLĐTE) đang làm công việc độc hại trực tiếp gây nguy hiểm cho sức khỏe, sự an toàn và sự phát triển đạo đức của trẻ [3].

Ở Việt Nam, báo cáo điều tra Quốc gia về LĐTE nhấn mạnh: năm 2018, Việt nam có 1.031.944 trẻ em từ 5-17 tuổi là LĐTE, chiếm 58,8% trẻ em hoạt động kinh tế; chiếm 5,4% tổng dân số trẻ em từ 5 đến 17 tuổi (19.254.271 trẻ), 51,2% thuộc nhóm 15-17 tuổi; 18% ở nhóm 13-14 tuổi và 30,8% ở nhóm từ 5-12 tuổi; 41% số LĐTE là trẻ em gái, 59% LĐTE là trẻ em trai.

Ngày nhận bài: 21/1/2023. Ngày sửa bài: 22/1/2023. Ngày nhận đăng: 10/2/2023.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Hải Yến. Địa chỉ e-mail: yenhth@hnue.edu.vn

Trong số LĐTE, ước tính có trên 43% LĐTE là lao động hộ gia đình; 31,7% là lao động được trả công; có gần 50% LĐTE hiện vẫn còn tiếp tục đi học; 48,6% LĐTE hiện đã thôi học và 1,4% LĐTE chưa bao giờ đi học [1]. Đến giai đoạn năm 2020 – 2021, báo cáo điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam được Tổng cục Thống kê thực hiện đã chỉ ra: tỉ lệ trẻ em tham gia vào các hoạt động kinh tế hoặc công việc gia đình vượt quá ngưỡng thời gian tương ứng với tuổi hoặc làm việc trong điều kiện nguy hiểm ở nhóm tuổi từ 5-11 tuổi, 12-14 tuổi và 15-17 tuổi lần lượt là 7,6%; 11,0% và 13,0%. Điều lưu ý mà báo cáo cũng nhấn mạnh: có 7,4% trẻ em vừa đi học vừa là LĐTE, trong đó có 6,3% trẻ em từ 5-11 tuổi và 3,2% trẻ em từ 12 – 14 tuổi vừa đi học vừa tham gia các hoạt động kinh tế vượt ngưỡng thời gian; có 1,4% trẻ em từ 5 – 11 tuổi và 3,4 % trẻ em từ 12 – 14 tuổi vừa đi học và vừa phải làm các công việc nhà ít nhất là 21 giờ một tuần; có 2,3% trẻ em vừa đi học vừa phải làm các công việc nguy hiểm [4]. Tình trạng lao động trẻ em gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng đã được nhắc đến trong nhiều nghiên cứu khác nhau, trong đó đặc biệt nhấn mạnh: trẻ em không được đến trường hoặc không được học nghề do lao động sớm sẽ mất đi cơ hội được học tập, có việc làm tốt và thu nhập cao trong tương lai; Trẻ bị thương tật hoặc thậm chí đe dọa đến tính mạng, bị những tổn thương tâm lí và tinh thần trong suốt cuộc đời còn lại; Trẻ dễ bị lôi kéo, sa ngã vào bạo lực, các tệ nạn xã hội và phạm tội; Trẻ có nguy cơ trở thành nạn nhân của mua bán người, xâm hại và bóc lột tình dục, lây nhiễm bệnh tật [5].

Đến nay, Chính phủ Việt Nam đã có những cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết vấn đề LĐTE. Việt Nam là quốc gia đầu tiên tại Châu Á và thứ hai trên Thế giới phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền Trẻ em của Liên Hợp Quốc năm 1990. Việt Nam cũng là một trong những nước phê chuẩn các công ước của Tổ chức Lao Động Quốc tế số 182 (năm 1999) về Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất và công ước số 138 (năm 1973) về Độ tuổi tối thiểu. Bên cạnh đó, Việt Nam đã và đang cam kết thực hiện các biện pháp để giải quyết LĐTE thông qua việc xây dựng hệ thống luật pháp, chính sách và hỗ trợ thể chế để thực hiện. Đó là những văn bản chỉ đạo có tính chất định hướng quan trọng cho việc xác định các tiêu chí nhận diện LĐTE, trên cơ sở đó triển khai các hoạt động phòng ngừa, can thiệp, giảm thiểu và xóa bỏ lao động trẻ em thông qua trường học nói riêng và ngoài cộng đồng nói chung.

Ở Việt Nam, ngành và nghề Công tác xã hội (CTXH) tuy mới ra đời nhưng đã chứng tỏ được tầm quan trọng, ảnh hưởng và đóng góp của mình với xã hội thông qua những phương pháp tác nghiệp đặc thù, chuyên nghiệp. Với việc triển khai cụ thể các văn bản quan trọng có liên quan đến hoạt động CTXH và CTXH trong trường học, nghề CTXH đã khẳng định ưu thế và hiệu quả với các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, giảm thiểu những vấn đề khó khăn ở trường học, trong đó có vấn đề phòng ngừa LĐTE. Các hoạt động của CTXH trong phòng ngừa LĐTE trong trường học sẽ giữ chân học sinh ở lại trường học, giảm thiểu nguy cơ học sinh bị loại bỏ khỏi trường học và hạn chế tối đa những hệ lụy mà lao động trẻ em gây ra cho bản thân học sinh, gia đình và xã hội. Chính vì vậy, việc xác định các tiêu chí nhận diện LĐTE và các hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học sẽ có ý nghĩa quan trọng và cũng chính là nội dung chính được đề cập đến trong nội dung bài viết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở phân tích, tổng hợp, đánh giá 25 đầu tài liệu trên thế giới và ở Việt Nam có liên quan đến vấn đề LĐTE, phòng ngừa LĐTE và CTXH trong phòng ngừa LĐTE. Các nguồn tài liệu chính được sử dụng bao gồm: các báo cáo, bài báo, luận án, các văn bản pháp luật... có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, qua đó giúp tác giả tập trung làm rõ hai

nội dung chính quan trọng được đề cập trong bài viết: (1) các tiêu chí nhận diện LĐTE và (2) các hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học.

2.2. Các tiêu chí nhận diện lao động trẻ em

Theo tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đến nay chưa có một định nghĩa thống nhất về LĐTE cho tất cả các quốc gia. Không phải tất cả các việc trẻ em làm đều là LĐTE, LĐTE bao gồm các công việc mà trẻ em còn quá nhỏ để thực hiện và / hoặc công việc mà xét về bản chất hoặc hoàn cảnh, có thể gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn hoặc đạo đức của trẻ em [3]. LĐTE là thuật ngữ để chỉ tình trạng một người dưới 18 tuổi phải làm các công việc làm mất đi tuổi thơ của trẻ, tiềm năng và phẩm giá của chúng, và điều đó có hại cho sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. LĐTE đề cập đến những công việc: (1) nguy hiểm và có hại cho trẻ em về tinh thần, thể chất, xã hội hoặc đạo đức; (2) và/hoặc cản trở việc đi học của các em thông qua việc tước đi cơ hội đến trường; bắt buộc trẻ nghỉ học sớm; hoặc yêu cầu trẻ cố gắng kết hợp việc đi học với công việc nặng nhọc và kéo dài quá mức [6].

Ở Việt Nam, cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức về LĐTE, tuy nhiên trong các văn bản pháp luật hiện hành cũng có nhiều quy định có liên quan đến LĐTE như: định nghĩa về “bóc lột trẻ em”, quy định về “quyền trẻ em được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động” (Điều 4 và Điều 26 Luật trẻ em, 2016) [7]; những quy định về “việc sử dụng lao động chưa thành niên” (Khoản 1, Điều 143, Bộ Luật lao động, 2019) [8]; quy định về “Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở” và “Trẻ em bị bóc lột” (Điều 10 và Mục 1 Điều 12, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, 2017) [9]. Tuy nhiên, vẫn chưa có sự thống nhất khi đề cập đến nhóm trẻ này giữa những văn bản luật song khái niệm này đã được đề cập đến trong một số tài liệu quan trọng của ILO tại Việt Nam như:

Trong báo cáo khảo sát lao động trẻ em quốc gia Việt Nam năm 2018 đã chỉ ra LĐTE là trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật và hoạt động lao động cản trở hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em [1]. Hay trong các tài liệu tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE của ILO cũng nhấn mạnh: LĐTE được hiểu là trẻ em và người chưa thành niên làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động, tham gia lao động mà hoạt động lao động đó cản trở hoặc tác động tiêu cực đến sự phát triển thể chất, trí tuệ, nhân cách và sự phát triển toàn diện của các em [10]. Như vậy, cũng giống như quan điểm chung của tổ chức ILO quốc tế, các tài liệu ở Việt Nam cũng nhận định khái niệm LĐTE dựa trên những hậu quả nghiêm trọng mà nó gây ra cho trẻ em.

Trước những hệ lụy nghiêm trọng trên, việc nhận diện sớm LĐTE dựa trên các tiêu chí cụ thể có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác xác định, phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE. Cơ sở đưa ra các tiêu chí nhận diện LĐTE được đề cập trong bài viết này là dựa trên các Công ước ILO số 138 và 182 [11 – 12] và căn cứ vào những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về việc trẻ em hoặc người chưa thành niên tham gia lao động tại Luật lao động 2019 và Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH (12/11/2020) [8, 13]. Nghiên cứu đã tổng hợp thành bốn nhóm tiêu chí cần được xem xét để nhận diện về LĐTE bao gồm:

- (1) Độ tuổi và thời giờ làm việc tương ứng với độ tuổi của trẻ em
- (2) Loại hình và tính chất công việc ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em
- (3) Địa điểm và điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
- (4) Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

Dưới đây là bảng tổng hợp nội dung chi tiết về các quy định cụ thể: Trẻ em hoặc người chưa thành niên được xác định là LĐTE khi tham gia lao động trái với các quy định được mô tả trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Các tiêu chí nhận diện trường hợp lao động trẻ em

Tuổi	Thời gian	Loại hình công việc	Nơi làm việc	Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
Trẻ dưới 13	- Không vượt quá 4 giờ/ngày và tổng cộng vượt quá 20 giờ/tuần. - Không được làm thêm giờ, làm việc ban đêm (Khoản 1, Điều 146. Luật Lao động, 2019) - Khi sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc thì NSDLĐ phải bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến giờ học tại trường học của trẻ em. (Khoản 1,b Điều 145 BLLĐ 2019)	- Người sử dụng lao động không được tuyển dụng và sử dụng lao động chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Khoản 3, điều 145, Luật lao động; Khoản 6 Điều 3, Thông tư; Điều 5, Thông tư)	- Nơi làm việc của người chưa đủ 15 không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Lao động và khoản 2 Điều 9, Thông tư 09/2020/ TT-BLĐTBXH (Mục b, Khoản 5, Điều 3, Thông tư 09/2020/ TT-BLĐTBXH) - Với người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, nơi làm việc cũng không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 147 của Bộ luật Lao động và khoản 2 Điều 9, Thông tư 09/2020/ TT-BLĐTBXH - Theo đó, cấm người lao động chưa đủ 18 làm việc ở những nơi dưới đây: a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang	a) Mọi hình thức nô lệ hoặc tương tự nô lệ, như buôn bán trẻ em, gán nợ, lao động khổ sai, lao động cưỡng bức, bao gồm tuyển mộ cưỡng bức hoặc bắt buộc trẻ em để phục vụ trong các cuộc xung đột vũ trang; b) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia vào hoạt động mại dâm, sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; c) Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em tham gia các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt là hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và buôn bán các chất ma túy như đã được xác định trong các điều ước quốc tế có liên quan; d) Những công việc mà tính
Trẻ từ đủ 13 đến dưới 15		- Người sử dụng lao động chỉ được sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi làm các công việc nhẹ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (Khoản 2, Điều 145, Bộ luật Lao động năm 2019) - Người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi chỉ được làm công việc nhẹ theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Khoản 3, Điều 143, Bộ luật Lao động năm 2019) - Theo đó, điều 8 Thông tư 2020 đã chỉ rõ danh mục các công việc nhẹ người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi được làm (Đính kèm Phụ lục II- Thông tư số 09/2020/ TT-BLĐTBXH như sau: (1) Biểu diễn nghệ thuật. (2) Vận động viên thể thao. (3) Lập trình phần mềm. (4) Các nghề truyền thống: chằm men gốm; cưa vỏ trai;		

	làm giấy gió; làm nón lá; chấm nón; dệt chiếu; làm trống; dệt thổ cẩm; thêu thổ cẩm; làm bún gạo; làm miến; làm giá đỗ; làm bánh đa; dệt tơ tằm; se sợi hoa sen; vẽ tranh sơn mài, se nhang, làm vàng mã (trừ các công đoạn có sử dụng hóa chất độc hại như sơn ta, hóa chất tẩy rửa, hóa chất dùng để ướp màu, hóa chất tạo mùi, tạo tàn nhang cong...). (5) Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren; mộc mỹ nghệ; làm lược sừng; làm tranh dân gian (tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống....); nặn tò he; làm tranh khắc gỗ, biểu tranh lụa; nhật vò sò, điệp để gắn trên tranh mỹ nghệ; mài đánh bóng tranh mỹ nghệ; xâu chuỗi tràng hạt kết cườm, đánh bóng trang sức mỹ nghệ; làm rối búp bê; làm thiệp mừng các sản phẩm từ giấy nghệ thuật trang trí trên thiệp mừng; làm khung tranh mô hình giấy, hộp giấy, túi giấy. (6) Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình, đay, cói, quế, guột, đốt, lá nón. (7) Gói nem, gói kẹo, gói bánh (trừ việc vận hành hoặc sử dụng các máy, thiết bị, dụng cụ đóng gói). (8) Nuôi tằm. (9) Làm cỏ vườn rau sạch; thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa. (10) Chăn thả gia súc tại nông trại. (11) Phụ gỡ lưới cá, đan lưới cá, phơi khô thủy sản. (12) Cắt chỉ, đơm nút, thùa	động, trong đường hầm; b) Công trường xây dựng; b) Cơ sở giết mổ gia súc; c) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi, phòng xoa bóp; kinh doanh sổ xố, dịch vụ trò chơi điện tử d) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên (Điểm a, b, c, d, đ, Khoản 2, Điều 147, Bộ luật Lao động, 2019) - Theo đó, danh mục Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên theo quy định tại điểm Đ, Khoản 2, Điều 147, Bộ luật Lao động, 2019 được quy định rõ trong khoản 2, điều 9 của Thông tư 2020 (Ban hành kèm Phụ lục IV - Thông	chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ (Theo Điều 3 Công ước 182 của ILO năm 1999)
--	--	--	--

		khuyết, đóng gói vào hộp các sản phẩm dệt thủ công.	tư 09/2020/TT-BLĐTBXH)
Người chưa thành niên từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi	- Không vượt quá 8 giờ/ngày và tổng cộng vượt quá 40 giờ/tuần. (Khoản 2, Điều 146, Luật Lao động, 2019) - Được làm thêm giờ, làm việc ban đêm trong danh mục nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. (quy định tại Phụ lục V, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH)	- Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây: a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên; b) Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác; c) Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ; d) Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc; đ) Phá dỡ các công trình xây dựng; e) Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại; g) Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ; h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên. (Điểm a,b,c,d, đ, e, g,h, Khoản 1, Điều 147, Luật Lao động, 2019) - Theo đó, danh mục 69 công việc gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên tại điểm 8, Khoản 1, Điều 147, Luật Lao động, 2019 được quy định tại Khoản 1, điều 9, Thông tư 09/2020 TT-BLĐTBXH (Ban hành kèm Phụ lục III – Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH. - Danh mục nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm được quy định tại Điều 10, Thông tư 09/2020 TT-	nư sau: 1. Tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại có trong môi trường lao động nằm ngoài giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động, bao gồm: điện từ trường, rung, ồn, nhiệt độ, bụi silic, bụi không chứa silic, bụi bông, bụi amiăng, bụi than, bụi tale; các loại chất, tia phóng xạ; bức xạ bởi tia X, các chất độc hại và các tia có hại khác. 2. Tiếp xúc với các vi sinh vật gây bệnh 3. Thời gian làm việc trên 04 giờ/ngày trong không gian làm việc gò bó, chật hẹp, công việc có khi phải quỳ gối, nằm, cúi khom. 4. Trên giá cao hay dây treo cao hơn 2 m so với mặt sàn làm việc; địa hình đồi núi dốc trên 30°.

		BLĐTBXH (Ban hành kèm Phụ lục V - Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH) như sau: <i>I. Nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ (21 danh mục công việc)</i> <i>II. Nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm ban đêm (2 danh mục công việc)</i>	5. Các công việc ở trong hồ sâu hơn 5m. 6. Làm việc trong nhà tù hoặc trong bệnh viện tâm thần.	
--	--	---	---	--

2.3. Hoạt động Công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học

Việc xác định và nhận diện các tiêu chí LĐTE có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phòng ngừa, giảm thiểu và xóa bỏ LĐTE nói chung và trong hệ thống nhà trường nói riêng. Theo đó, các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu được thực hiện ở nhiều góc độ khác nhau, trong đó có CTXH. Ở Việt Nam, ngành và nghề CTXH tuy mới ra đời nhưng đã chứng tỏ được tầm quan trọng, ảnh hưởng và đóng góp của mình với xã hội thông qua những phương pháp tác nghiệp đặc thù, chuyên nghiệp. Với việc triển khai cụ thể các văn bản quan trọng có liên quan đến hoạt động CTXH và CTXH trong trường học như: Quyết định số 112/GĐ-TTg về Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 327 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Kế hoạch phát triển nghề Công tác xã hội trong ngành Giáo dục giai đoạn 2017 – 2020”; Thông tư số 33/2018 về “*Hướng dẫn Công tác xã hội trong trường học*”; Quyết định số 4969 “*Ban hành kế hoạch phát triển Công tác xã hội trong ngành giáo dục giai đoạn 2021 – 2025*”, nghề CTXH đã khẳng định ưu thế và hiệu quả với các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, giảm thiểu những vấn đề khó khăn ở trường học.

Trong lĩnh vực phòng ngừa, hỗ trợ giải quyết những vấn đề về LĐTE, các tổ chức UNICEF, ILO, Rừng Xanh, Child Fun... đã hỗ trợ triển khai các dịch vụ CTXH chủ yếu tập trung vào các hoạt động: (1) Hoàn thiện chính sách liên quan đến xử lý vấn đề lao động trẻ em; (2) Thực hiện hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về vấn đề LĐTE cho trẻ em và gia đình các em; (3) Tiếp nhận, kết nối cho trẻ em và gia đình trong việc tiếp cận các dịch vụ học tập, học nghề, y tế, vay vốn, giảm nghèo, tìm việc làm; (4) Cung cấp nhà ở tạm thời trong các cơ sở bảo trợ xã hội hoặc các nhà tạm lánh nếu như các em cần bảo vệ an toàn khi có những đe dọa hay nguy cơ tổn thương cao; (5) Các hoạt động hỗ trợ pháp lý [14]. Các hoạt động này đã được thực hiện ở các mức độ khác nhau với các chức năng của CTXH: phòng ngừa, can thiệp chữa trị, phục hồi và phát triển. Tuy nhiên các hoạt động này mới chỉ được thực hiện chuyên nghiệp tại một số cơ sở hỗ trợ quốc tế, còn rất hạn chế ở các cơ sở bảo trợ xã hội, gia đình, trường học và cộng đồng. Trong khi đó, theo quan điểm của tác giả Dương Thị Thu Hương (2018) để có thể hỗ trợ chuyên nghiệp cho trẻ em khi tham gia LĐTE, cần tách biệt rõ ràng hai chương trình phòng ngừa và can thiệp. Đối với chương trình phòng ngừa LĐTE: hoạt động này cần triển khai rộng rãi và đặt trọng tâm vào nhiệm vụ duy trì việc đến trường của trẻ em. Việc duy trì học tập ở trường không chỉ đem lại cho trẻ em cơ hội học tập kiến thức, định hướng nghề, cơ hội có cuộc sống tốt hơn mà còn góp phần duy trì các mối quan hệ tích cực, giúp hình thành những suy nghĩ tích cực, hành vi phù hợp hơn cho học sinh [15]. Do vậy, các hoạt động phòng ngừa LĐTE trong nhà trường để giữ chân học sinh ở lại trường học là rất cần thiết song hướng nghiên cứu này ở Việt Nam còn rất hạn chế và chưa có công trình nghiên cứu tiêu biểu,

hệ thống. Tổng quan các tài liệu nghiên cứu cho thấy các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE thông qua trường học đã được lồng ghép trong các chương trình và dự án về phòng ngừa giảm thiểu LĐTE. Theo đó, các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE thông qua trường học chủ yếu bao gồm bốn nội dung chính: (1) Hoạt động hỗ trợ trong học tập; (2) Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực; (3) hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp và dạy nghề và (4) hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Thứ nhất: Hoạt động hỗ trợ học tập

Các chương trình hành động được triển khai thực hiện để hỗ trợ học sinh trong học tập qua đó giúp các em được tiếp tục đi học, giảm thiểu nguy cơ rời bỏ ghế nhà trường để tham gia vào thị trường LĐTE.

Trước tiên phải kể đến các chương trình hỗ trợ một số trang thiết bị như bàn ghế cho học sinh, xây dựng tủ sách thư viện gồm các sách giáo khoa cho học sinh, và các sách tham khảo và sách hướng dẫn cho giáo viên, quạt điện cho lớp học, hệ thống lọc nước uống cho học sinh và giáo viên các điểm trường [16]. Cơ sở vật chất trường học cũng đã được cải thiện, nâng cấp để đảm bảo điều kiện tối thiểu của các điểm trường như: xây dựng phòng thư viện, công trình vệ sinh, xây dựng thêm khu lưu trú, kí túc xá, lớp học bán trú cho học sinh để khắc phục những vấn đề khó khăn do nhà xa trường, giao thông không thuận tiện...[16], [17].

Một số chương trình khác như hỗ trợ phương tiện đưa đón các em học sinh về nhà vào dịp nghỉ cuối tuần hay hỗ trợ tiền điện nước cho học sinh lưu trú tại kí túc xá của trường và các em chỉ phải đóng tiền ăn khi ở lại...[17]; Hỗ trợ đồ dùng dạy học cho các lớp học, vận động học sinh đi học đều và không nghỉ học để bán hàng rong phục vụ du lịch [16]; hỗ trợ học phí của trẻ (bao gồm học phí và những khoản khác mà người học phải đóng; phí đồng phục, sách vở,...); Trợ cấp sinh hoạt (chi phí ăn uống; chi phí đi lại giữa trường học và nơi ở của trẻ, nếu có,...) và xác định cách thức giám sát quá trình trẻ học tập và phát triển trong 6 tháng một lần [18]; Mô hình can thiệp tại trường Thiên Ân ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh giúp cung cấp bữa trưa và học phẩm miễn phí cho các nhóm trẻ em dễ bị tổn thương [19]; Hỗ trợ đồ dùng học tập gồm ba lô, sách vở, bút, máy tính cho 140 học sinh tiểu học và 128 học sinh trung học cơ sở tại An Giang [20]; Mở các lớp xóa mù chữ cho trẻ em nhóm trẻ em làng bè chưa có giấy khai sinh và chưa được đi học và tại các lớp học này, học sinh không phải đóng tiền gì ngoài một số chi phí cá nhân như bảo hiểm, quần áo... [17]; dạy song ngữ cho trẻ em dân tộc H'mong ở cấp Tiểu học và mầm non (5 – 11 tuổi) [16]

Thứ hai: Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức

Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho trẻ em, học sinh và nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên về phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE đã được triển khai và thực hiện tại các trường học trên một số địa bàn cụ thể và được lồng ghép trong các hợp phần phòng ngừa LĐTE thông qua nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực của các mô hình phòng ngừa, xóa bỏ LĐTE trong các lĩnh vực hỗ trợ của dự án ENHANCE.

Nằm trong hợp phần của mô hình phòng ngừa, xóa bỏ LĐTE tại làng nghề xã Hiền Giang, Thường Tín, Hà Nội, dự án cũng hướng đến các hoạt động tổ chức các buổi truyền thông về quyền trẻ em, phòng chống LĐTE trong trường học, áp dụng phương pháp SCREAM, thông qua các hình thức như thi vẽ tranh, tổ chức các hoạt động tập thể như các trò chơi, thi tìm hiểu kiến thức và biểu diễn tiêu phẩm với chủ đề về quyền trẻ em và LĐTE, với sự tham gia của toàn bộ học sinh của trường THCS và trường tiểu học Hiền Giang [17].

Tại xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai hay tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai cũng nhấn mạnh các hoạt động tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông trong phòng ngừa và xóa bỏ LĐTE, sử dụng giáo trình của ILO: “SCREAM – Hỗ trợ thực hiện Quyền Trẻ em thông qua nghệ thuật, giáo dục và truyền thông” cho giáo viên, cán bộ đoàn đội các trường THCS, tiểu học của các xã, nhằm giúp họ có được các phương pháp, kỹ năng và cách thức tổ

chức các hoạt động truyền thông và giáo dục nâng cao nhận thức về LĐTE và quyền trẻ em, với cách tiếp cận tương tác, có sự tham gia của đối tượng mục tiêu của truyền thông và giáo dục [16], [21].

Bên cạnh đó, với học sinh trong và ngoài nhà trường, các ban ngành đoàn thể và trường tiểu học và THCS Mã Đà tổ chức nhiều đợt truyền thông cộng đồng phòng chống LĐTE tại địa bàn các xã [21]. Còn tại Sa Pa, Lào Cai, ngành giáo dục và ngành lao động thương binh xã hội đã tổ chức nhiều hoạt động truyền thông tại các trường tiểu học và trường THCS tại các xã Lao Chải, San Sả Hồ và thị trấn Sa Pa trong các giờ ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức về quyền trẻ em, LĐTE [17]. Phương pháp này cũng được triển khai tại nhiều trường ở Hà Nội, An Giang với sự hỗ trợ của dự án ENHANCE. Các buổi tập huấn cho các câu lạc bộ quyền trẻ em tại các trường THCS và THPT ở Hà Nội và An Giang đã được tổ chức. Những học sinh sau khi được tập huấn sẽ đóng vai trò nòng cốt cho các chiến dịch truyền thông về LĐTE tại các trường học và nêu bật vai trò của trẻ em với tư cách là tác nhân tạo ra sự thay đổi trong cộng đồng trẻ em [22].

Thứ ba: Hoạt động dạy nghề

Đã có các hoạt động dạy nghề, hỗ trợ việc làm cho trẻ em, đặc biệt là nhóm trẻ từ 14 – 18 tuổi qua đó giúp các em bày tỏ nhu cầu và nguyện vọng được trợ giúp của bản thân trẻ và gia đình, được đào tạo tay nghề và cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là được học nghề phù hợp với kinh tế của địa phương. Điển hình như mô hình hỗ trợ trẻ em được học nghề tại làng nghề thủ công truyền thống tại Hiền Giang, Thường Tín, Hà Nội. Lĩnh vực nghề nghiệp mà các em được đào tạo có liên quan chủ yếu đến làng nghề thủ công truyền thống, có sự tham gia hỗ trợ của đại diện chính quyền, các nghệ nhân làng nghề, qua đó giúp các em được nâng cao tay nghề, có thể làm ra các sản phẩm mẫu mã đẹp và có chất lượng cao, đáp ứng thị hiếu của thị trường trong và ngoài nước, từ đó giữ gìn và phát triển nghề chế tác gỗ và da truyền thống tại địa phương [17].

Bên cạnh đó cũng có các hoạt động dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho nhóm trẻ em 15 – 17 tuổi đã nghỉ hoặc bỏ học ở Sa Pa, Lào Cai. Các em sẽ được cung cấp chỗ ở, quần áo, đồng phục và được hỗ trợ về cơ sở vật chất giảng dạy và thực hành. Bên cạnh việc giảng dạy lý thuyết và thực hành về các kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ cơ bản của từng ngành học, các em cũng được học thêm các nội dung khác như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống và ngoại ngữ [16].

Nằm trong khuôn khổ của dự án ENHANCE, phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE trong chuỗi cung ứng thủy hải sản cùng đề cập đến hoạt động hỗ trợ giáo dục và học nghề cho trẻ em. Trong trường hợp trẻ chưa hoàn thành chương trình giáo dục, lựa chọn ưu tiên là đưa trẻ trở lại trường học. Nếu trẻ không thích học văn hoá, người sử dụng lao động có thể gợi ý để trẻ tham gia một chương trình học nghề (nếu trẻ đã đủ tuổi học nghề), nâng cao kỹ năng nghề theo nguyện vọng của trẻ [18].

Tại thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động dạy nghề cho các nhóm trẻ em dễ bị tổn thương được triển khai và nhân rộng mô hình với sự hợp tác của tổ chức Saigon Children's Charity và sự hỗ trợ của dự án ENHANCE đã hỗ trợ cho nhiều trẻ em được kết nối với các trường và cơ sở dạy nghề cụ thể [23].

Tại Cần Thơ, Sở giáo dục và đào tạo đã xây dựng hướng dẫn thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thị trường và tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề. Theo đó, các trường học đã thực hiện các hoạt động như thi trắc nghiệm, hội thảo tư vấn nghề nghiệp và hội chợ tư vấn nghề nghiệp cho học sinh trung học [19].

Như vậy, các hoạt động phòng ngừa giảm thiểu LĐTE được thực hiện chủ yếu thông qua việc lồng ghép trong các chương trình hành động để thực hiện mục tiêu của hai dự án lớn với ba trụ cột hành động chính bao gồm: (1) Hỗ trợ học tập; (2) Truyền thông nâng cao nhận thức và (3) Tư vấn định hướng nghề nghiệp và dạy nghề. Tuy nhiên các hoạt động này mới chỉ tập trung

ở một số vùng thuộc các địa bàn được dự án lựa chọn bao gồm: Hà Nội, Hồ Chí Minh, An Giang, Lào Cai, Đồng Nai, Ninh Bình, Quảng Nam.

Thứ tư: Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Bên cạnh đó, ngoài việc hỗ trợ học tập; nâng cao nhận thức về LĐTE, phòng ngừa LĐTE; hỗ trợ tư vấn định hướng nghề nghiệp và dạy nghề, bản thân các em cũng rất cần được hỗ trợ và tăng cường về giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là các kỹ năng trong nhận biết, ứng phó và phòng ngừa với LĐTE – tuy nhiên nội dung này mới chỉ được lồng ghép trong một phần rất nhỏ của các dự án và được nhắc đến trong một số ít công trình nghiên cứu. Trong tài liệu hướng dẫn CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học, tác giả Hà Thị Thư cùng cộng sự (2022) đã chỉ ra một số hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE xem xét từ góc độ CTXH bao gồm: (1) Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về LĐTE; (2) Hoạt động tư vấn, tham vấn tâm lý phòng ngừa LĐTE cho gia đình và trẻ em lao động sớm; (3) Hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ em có nguy cơ lao động sớm và trẻ em lao động sớm quay trở lại trường học [24].

Một nghiên cứu khác về “CTXH trong việc hỗ trợ lao động trẻ em (Nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội) đã đề cập đến bốn nhóm hoạt động chính trong phòng ngừa LĐTE: (1) Truyền thông nâng cao nhận thức (hoạt động được triển khai hướng đến việc cung cấp cho trẻ em, gia đình và cộng đồng những hiểu biết cần thiết nhằm phòng ngừa lao động trẻ em); (2) Hỗ trợ về giáo dục (đáp ứng những nhu cầu thiết yếu để học sinh duy trì, cải thiện tình hình học tập hoặc phục hồi lại việc đến trường); (3) Phát triển kỹ năng sống (hoạt động cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp học sinh ứng phó với những tình huống trong thực tế); (4) hướng nghiệp, dạy nghề, chuyển đổi nghề (Hoạt động này hướng đến ba mục tiêu gồm định hướng nghề nghiệp cho trẻ, đào tạo nghề cho trẻ có nhu cầu và hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những trẻ đang tham gia các công việc không phù hợp, trái quy định pháp luật sang những công việc phù hợp hơn) [25].

3. Kết luận

Bài viết trên đã tập trung nghiên cứu và chỉ ra những vấn đề quan trọng có liên quan đến các tiêu chí nhận diện LĐTE và các hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học. Cụ thể:

Tại Việt Nam, cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức về “lao động trẻ em” quy định trong các văn bản pháp luật, tuy nhiên trong những văn bản hiện hành cũng có nhiều quy định có liên quan đến LĐTE. Chính vì vậy việc chỉ ra các tiêu chí nhận diện LĐTE là căn cứ quan trọng cho các hoạt động xác định, phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE nói chung và thông qua trường học nói riêng. Theo đó, các tiêu chí nhận diện LĐTE dựa trên căn cứ của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam với bốn nhóm tiêu chí bao gồm: (1) Độ tuổi và thời giờ làm việc tương ứng với độ tuổi của trẻ em; (2) Loại hình và tính chất công việc ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em; (3) Địa điểm và điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và (4) Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Khi bàn về hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học, một số nghiên cứu tiêu biểu ở Việt Nam đã chỉ ra những nội dung chính trong hoạt động này bao gồm: hoạt động hỗ trợ học tập, hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, hoạt động hướng nghiệp dạy nghề và hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Về cơ bản những hoạt động này cũng hoàn toàn phù hợp với những trụ cột của hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học trên thế giới. Bên cạnh đó đây cũng chính là những hoạt động quan trọng hướng trọng tâm vào nhóm đối tượng đích là học sinh để từ đó giúp cải thiện việc học tập của học sinh, nâng cao nhận thức về LĐTE, trang bị kỹ năng phòng ngừa LĐTE lồng ghép dạy kỹ năng sống và đào tạo tay nghề, hỗ trợ việc làm cho học sinh, giữ chân học sinh ở lại trường học và giảm thiểu lao động trẻ em. Tuy nhiên, đây là một chủ đề nghiên cứu rộng, còn nhiều khoảng trống trong lĩnh

vực nghiên cứu, cụ thể như: (1) Trên thực tế các nghiên cứu về phòng ngừa LĐTE chủ yếu được lồng ghép trong các chương trình hành động phòng ngừa LĐTE trong các lĩnh vực khác như nông nghiệp, du lịch, khai thác thủy sản, làng nghề truyền thống...mà chưa có các chương trình, dự án hành động tổng thể về thực hành phòng ngừa, xóa bỏ LĐTE trong trường học; (2) Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học còn rất hạn chế cả ở trên thế giới và Việt Nam; (3) nghiên cứu thực nghiệm tiến trình công tác xã hội trong hỗ trợ học sinh có nguy cơ tham gia LĐTE và đánh giá hoạt động thực nghiệm để cho thấy tính hiệu quả của mô hình này ở Việt Nam còn rất mờ nhạt; (4) Nghiên cứu các giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động CTXH trong phòng ngừa LĐTE thông qua trường học chưa được nhắc đến ở Việt Nam.

Đây cũng chính là những hướng nghiên cứu mang tính gợi mở cần tập trung nghiên cứu và đào sâu hơn nữa trong thời gian tới để qua đó cho thấy tính hiệu quả của ngành nghề CTXH trong phòng ngừa, hỗ trợ giải quyết những vấn đề gặp phải trong trường học, trong đó có phòng ngừa LĐTE.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ILO và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam. 2020. *Khảo sát lao động trẻ em quốc gia Việt Nam 2018: Những phát hiện chính*, Geneva: Tổ chức Lao động quốc tế.
- [2] ILO. 2017. *Global estimates of Child labour: Results and trends, 2012-2016*, Geneva, ILO.
- [3] International Labour Office and United Nations Children's Fund .2021. *Child Labour: Global estimates 2020, trends and the road forward*, ILO and UNICEF, New York.
- [4] Tổng cục Thống kê Việt Nam và UNICEF. 2021. Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam 2020-2021 - Báo cáo kết quả điều tra, Hà Nội, Việt Nam: Tổng cục Thống kê.
- [5] Nguyen Viet Cuong, Marrit Van den Berg, and Robert Lensink. 2011. The impact of work and non-work migration on household welfare, poverty and inequality: New evidence from Vietnam. *Economics of Transition*, 19(4), 771-799.
- [6] ILO. What is child labour <<https://www.ilo.org/ipec/facts/lang--en/index.htm>>, (5/2/2023)
- [7] Quốc hội. 2016. *Luật trẻ em số 102/2016/QH13*, ban hành ngày 05/04/2016, Hà Nội.
- [8] Quốc hội. 2019. *Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14*, ban hành ngày 20/11/2019, Hà Nội.
- [9] Chính phủ. 2017. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, ban hành ngày 09/05/2017, Hà Nội
- [10] ILO, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. 2018. *Tài liệu tập huấn về Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em* dành cho giảng viên, Hà Nội, Việt Nam.
- [11] ILO. 1973. *Công ước số 138*.
- [12] ILO. 1982. *Công ước số 182*.
- [13] Bộ Lao động - Thương binh và xã hội. 2020. Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động chưa thành niên, ban hành ngày 12/11/2020, Hà Nội.
- [14] Nguyễn Thị Thái Lan. 2018. Tổng quan về dịch vụ Công tác xã hội với trẻ em lao động sớm và bị mua bán, Kỉ yếu Hội thảo Quốc tế *Dịch vụ Công tác xã hội với lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán, xâm hại*. Nxb Lao động Xã hội, tr. 29 – 35.
- [15] Dương Thị Thu Hương. 2018. Lao động trẻ em và vấn đề đặt ra về chiến lược và mô hình trợ giúp chuyên nghiệp cho lao động trẻ em tại Việt Nam hiện nay. Kỉ yếu hội thảo Quốc tế: *Dịch vụ công tác xã hội với lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán, xâm hại*. Nxb Lao động Xã hội, tr.83 -91.

- [16] IPEC. 2013. Phòng ngừa và Xóa bỏ Lao động Trẻ em trong Lĩnh vực Du lịch tại Khu vực Miền núi Dân tộc ít người; Tài liệu hóa Mô hình Tiềm năng ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Hà Nội, Việt Nam.
- [17] IPEC. 2013. Phòng ngừa và Xóa bỏ Lao động Trẻ em ở Làng nghề Truyền thống Chế tác Gỗ và Đá Mỹ nghệ Tài liệu hóa Mô hình Tiềm năng ở xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam.
- [18] ILO, VASEP. 2022. A practical guide to preventing child labor in the seafood supply chain, Hanoi: International Labor Organization.
- [19] ILO. 2021. *Dự án ENHANCE, Bản tin số 8*, Văn phòng ILO tại Việt Nam, Hà Nội
- [20] ILO. 2022. *Dự án ENHANCE, Bản tin số 10*, Văn phòng ILO tại Việt Nam, Hà Nội
- [21] IPEC. 2013. Phòng ngừa và Xóa bỏ Lao động Trẻ em trong Lĩnh vực Nông nghiệp và Đánh bắt Cá ở một Làng Bè Tài liệu hóa Mô hình Tiềm năng ở xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Hà Nội, Việt Nam.
- [22] ILO. 2022. *Dự án ENHANCE, Bản tin số 11*, Văn phòng ILO tại Việt Nam, Hà Nội
- [23] Adonteng-Kissi, O. (2018). Causes of child labor: Perceptions of rural and urban parents in Ghana. *Children and Youth Services Review*, 91, 55-65.
- [24] Hà Thị Thư, Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Bích Thủy. 2022. *Tài liệu hướng dẫn Công tác xã hội phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [25] Trương Thị Tâm. 2022. *Công tác xã hội trong việc hỗ trợ lao động trẻ em (Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hà Nội)*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ABSTRACT

Child labor identification and social work activities in the prevention of child labor through the school

Hoang Thi Hai Yen

Faculty of Social Work, Hanoi National University of Education

Child labor is a social problem appearing in every continent and every country. Actual databases are showing that the world in general and many regions and countries, in particular, are still facing an alarming rate of child labor, especially after the impact of the Covid-19 pandemic all around the world. The reality of child labor causes serious consequences affecting the development of children, families, and society in all different countries around the world. Especially for children, child labor causes physical, mental, and moral dangers; children are deprived of the opportunity to go to school; children have to combine school and work with heavy and dangerous jobs for a long time. In such a situation, identifying child labor indicators is very important in preventing and reducing child labor, especially child labor prevention activities through school from the perspective of social work. The content of this article will focus on the criteria to identify child labor according to specific provisions of international and Vietnamese laws and social work activities in preventing child labor through school thereby helping children to continue in school, reducing the risk of exclusion from school, and entering the labor market early.

Keywords: children, child labor, child labor prevention, social work.